ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIM THÀNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2930/BC-UBND	*Kim Thành, ngày 06 tháng 7 năm 2026*

BÁO CÁO
Thực hiện công khai dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Ủy ban nhân dân xã Kim Thành công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

1. Tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2026.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (Tỷ lệ %)	Ghi chú
A	*B*	*1*	*2*	*3=2/1*	*4*
A	**THU TRÊN ĐỊA BÀN**	**586.189**	**362.214**	**61,8**	
I	**Thu ngân sách NN**	**353.610**	**237.407**	**67,1**	
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế)	24.580	19.665	80,0	
2	Lệ phí trước bạ	14.400	8.513	59,1	
3	Phí và lệ phí	780	286	36,7	
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.320	122	9,2	
5	Thuê tiền thuê đất	2.000	803	40,2	
6	Thu tiền sử dụng đất	309.230	167.402	54,1	
7	Thu khác ngân sách	350	40.459	11.559,7	
8	Thu hoa lợi công sản	950	157	16,5	
II	**Thu kết dư ngân sách**		**276**		

III	**Thu chuyển nguồn ngân sách**		**22.148**		
IV	**Thu bổ sung ngân sách cấp trên**	**232.579**	**102.383**	44,0	
B	**TỔNG THU NGÂN SÁCH XÃ**	**382.927**	**268.574**	70,1	
I	**Thu theo tỷ lệ điều tiết**	**147.228**	**82.682**	56,2	
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Chi tiết theo sắc thuế) (xã 54%)	13.252	10.611	80,1	
2	Lệ phí trước bạ (xã 50%)	8.784	5.951	67,7	
3	Thu tiền thuê đất (xã 40%)	800	218	27,3	
4	Thu tiền sử dụng đất (xã 40%)	124.392	65.902	53,0	
II	**Thu ngân sách xã được hưởng 100%**	**3.120**	**710**	22,8	
1	Phí và lệ phí	780	192	24,6	
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.320	122	9,2	
3	Thu khác ngân sách	70	239	341,4	
4	Thù từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản	950	157	16,5	
III	**Thu kết dư ngân sách**		**276**		
IV	**Thu chuyển nguồn ngân sách**		**22.148**		
V	**Thu bổ sung ngân sách cấp trên**	**232.579**	**162.758**	70,0	

2. Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (Tỷ lệ %)	Ghi chú
A	*B*	*1*	*2*	*3=2/1*	
A	**TỔNG CHI NGÂN SÁCH (I+II+III+IV+V)**	**382.927**	**192.505**	**50,3**	
I	**CHI ĐẦU TƯ XDCB**	**124.392**	**71.141**	**57,2**	
1	Chi đầu tư XDCB	124.392	71.141	57,2	
II	**CHI THƯỜNG XUYÊN**	**245.442**	**121.364**	**49,4**	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	132.686	56.320	42,4	
2	Chi khoa học và công nghệ	357	117	32,8	
3	Chi Quốc phòng	3.410	2.387	70,0	
4	Chi An ninh	3.229	1646	51,0	
5	Chi y tế dân số và gia đình	6.399	2.880	45,0	

6	Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin	1.821	1188	65,2	
7	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình TT	333	51	15,3	
8	Chi sự nghiệp thể dục - Thể thao	382	96	25,1	
9	Chi bảo vệ môi trường	3.240	1.390	42,9	
10	Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính	9.250	4.768	51,5	
11	Chi sự nghiệp nông nghiệp	2.094	153	7,3	
12	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước Đảng, đoàn thể	35.804	21.033	58,7	
13	Chi đảm bảo xã hội	45.188	29.335	64,9	
14	Chi khác	1.249		0,0	
III	**CHI NỘP TRẢ NS CẤP TRÊN**				
IV	**DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH**	**7.508**		**0,0**	
V	**TRONG ĐÓ TIẾT KIỆM CHI TX 10%**	**5.585**		**0,0**	

Kèm theo thuyết minh kết quả thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Kim Thành.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KIM THÀNH T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Văn Nghiệp